

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST

Ngày 21 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Ngọc Lan và ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Kiều Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 15/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Cao S, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1997 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao C và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Trần Công M, sinh năm: 1999, nơi cư trú: tổ dân phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Bá N, sinh năm: 1977; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Đức A, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 20/5/2018, Hoàng Công M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Jupiter V, sơn màu Đỏ - Đen, biển kiểm soát 73B1 – 077.77 mượn của anh Nguyễn Bá N, chở theo Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Cao S chơi và rủ đi uống nước tại phường T. Trong lúc điều khiển xe, M nhận được điện thoại của mẹ nên M chở S và T đến thuê phòng tại nhà nghỉ T ở tổ dân phố P, phường T, thị xã B và trở về nhà. Khi M quay lại nhà nghỉ T, S hỏi mượn xe máy để đi giải quyết việc riêng nên M đồng ý và Sơn đã điều khiển xe mô tô nói trên đi chơi tại xã X, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày S nảy sinh ý định cầm cổ xe mô tô để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã gọi điện cho Trần Đức A và thỏa thuận cầm cổ xe mô tô với giá 5.000.000 đồng. Số tiền cầm cổ xe mô tô nói trên S đã tiêu dùng cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/HĐ ngày 13/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B đã kết luận: 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu - xám - đỏ đen, biển kiểm soát 73B1 – 077.77 (52N9 – 6511) số khung: 100278, số máy: 100278, xe đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó xử lý trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Bá N chiếc xe mô tô như đã mô tả ở trên. Anh N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về việc bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSNDTXBD ngày 15 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo Nguyễn Cao S nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và cam kết sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2] Về hành vi phạm tội: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cao S thống nhất khai nhận: Ngày 20/5/2018, lợi dụng sự tin tưởng của anh M đối với mình, bị cáo đã mượn xe mô tô của anh M đi cầm cố tài sản dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Giá trị tài sản tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 6.000.000 đồng. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Cao S đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Bị cáo là người đã thành niên có nhận thức đầy đủ nhưng chỉ vì lười lao động, thích hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo học tập, cải tạo tại địa phương.

[6] Về trách nhiệm dân sự: xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị chiếm đoạt. Anh N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm.

[8] Liên quan trong vụ án có anh Trần Đức A là người nhận cầm cố tài sản 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu - xám - đỏ đen, biển kiểm soát 73B1 – 077.77 (52N9 – 6511). Tuy nhiên anh Ân không biết tài sản cầm cố là do S phạm tội mà có nên hành vi của anh A không cấu thành tội phạm "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cơ quan điều tra tiến hành nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo Nguyễn Cao S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/11/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Cao S cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

[4] Về vật chứng vụ án: không xem xét

[5] Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Cao S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn